

KỂ CHUYỆN BÁC HỒ

讲述胡伯伯的故事

Nhóm biên soạn: Hoàng Nguyên Cát - Trần Hà - Lê Phương Liên | 编撰团队: 黄元吉 - 陈河 - 黎芳莲
Tranh: Hà Quang Phương • Biên dịch: Ngô Thanh Hương | 插画: 何光方 • 编译: 吴清香
Hiệu đính: Chuyên gia ngôn ngữ học Đông Phong | 校订: 语言学专家-东风



Dành cho lứa tuổi 6+ | 本书适合 6 岁及以上 读者

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG | 金童出版社



Bác Hồ sinh năm 1890, hồi niên thiếu tên Người là Nguyễn Sinh Cung, thường gọi là cậu Coong. Quê Người ở làng Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Phụ thân của Người là cụ phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, từ nhỏ đã nổi tiếng thông minh và hiếu học. Còn mẫu thân của Người là cụ Hoàng Thị Loan, người phụ nữ hiền thực, đảm đang, suốt đời tận tụy hi sinh vì chồng con.

Cậu bé Nguyễn Sinh Cung ra đời vào những tháng năm thực dân Pháp mới xâm chiếm Việt Nam. Chúng thẳng tay bóc lột khiến dân chúng Việt Nam vô cùng cực khổ.

Khoảng năm 1906 – 1908 cậu Coong khi ấy mang tên là Nguyễn Tất Thành đang học tại trường Quốc học Huế. Cậu học trò Thành vô cùng căm thù bọn xâm lược khi tận mắt chứng kiến cảnh chúng đàn áp dã man cuộc đấu tranh của nhân dân đòi giảm thuế, chống bắt phu bắt lính.

胡志明主席1890年诞生于义安省南坛县金莲村，幼名阮生恭，乡邻们总爱唤他“恭娃”。其父阮生色乃副榜进士，自幼聪慧好学。其母黄氏鸾，贤淑能干，含辛茹苦，将全部心血倾注于相夫教子之中。

阮生恭出生在法国殖民者刚刚侵占越南的年月。他们肆意剥削，使越南人民生活在水生火热之中。

大约1906年至1908年间，“恭娃”以学名“阮必成”在顺化国学重点高中就读。亲眼目睹越南人民为争取减税、反对抓壮丁征兵的斗争而被殖民者进行的野蛮镇压，阮必成心中对侵略者充满了刻骨仇恨。





Từ ngày ấy, chàng trai Nguyễn Tất Thành đã luôn ấp ủ hoài bão cứu dân cứu nước. Mấy năm sau, vào khoảng đầu năm 1911, Nguyễn Tất Thành vào Phan Thiết, dạy học tại trường Dục Thanh. Được ít lâu, anh Thành lại rời Phan Thiết, tìm đến Sài Gòn. Nhưng Sài Gòn náo nhiệt không phải là nơi thầy giáo trẻ định dừng chân, anh tâm sự với một người bạn: “Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem ở nước Pháp và các nước khác người ta sống như thế nào, rồi trở về giúp đồng bào.”

Người bạn nghe nói vậy, rất cảm phục ý chí khác thường của chàng trai Nguyễn Tất Thành.

Vào một ngày hè, Nguyễn Tất Thành lúc này đã đổi tên là Ba, hối hả xuống chiếc tàu buôn Pháp mang tên “Đô đốc La-tu-sơ Tơ-rê-vin” đang đậu ở bến Nhà Rồng.

Anh Ba xin được làm phụ bếp trên con tàu này. Công việc thật vất vả, nhọc nhằn đối với người phụ bếp đáng vẻ thư sinh, nhưng anh vẫn rất vui vì có cơ hội thực hiện được ước mơ của mình: Tìm con đường đi cho dân tộc đến độc lập tự do, đến ấm no hạnh phúc.

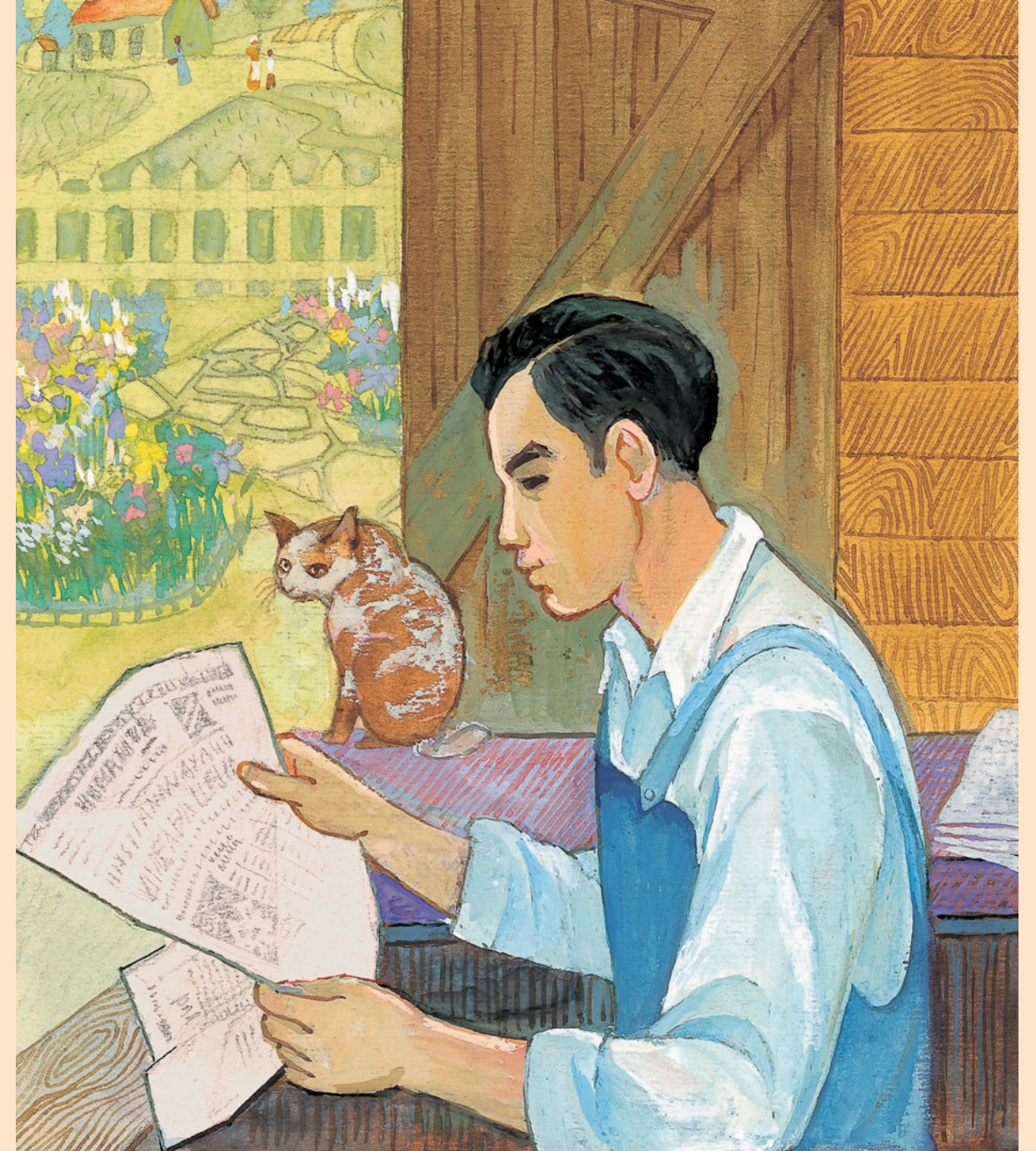
从那时起，救国救民的种子破土而生。数年之后，大约1911年初，阮必成来到藩切，在育青学校任教。不久后，离开藩切，前往西贡。然而，喧嚣的西贡并非这位青年教师打算驻留的地方。他曾对一位友人倾诉：“我想出国去看看法国以及其他国家的人们究竟过着怎样的生活，待归来之后，便能为同胞们出一份力。”

友人听过此番话后，对阮必成这位青年的远大抱负深感钦佩。

一个夏日，此时已改名为阮文波的阮必成脚步匆匆地踏上那艘停靠在芽龙码头的法国商船“拉图什·特雷维尔号”。

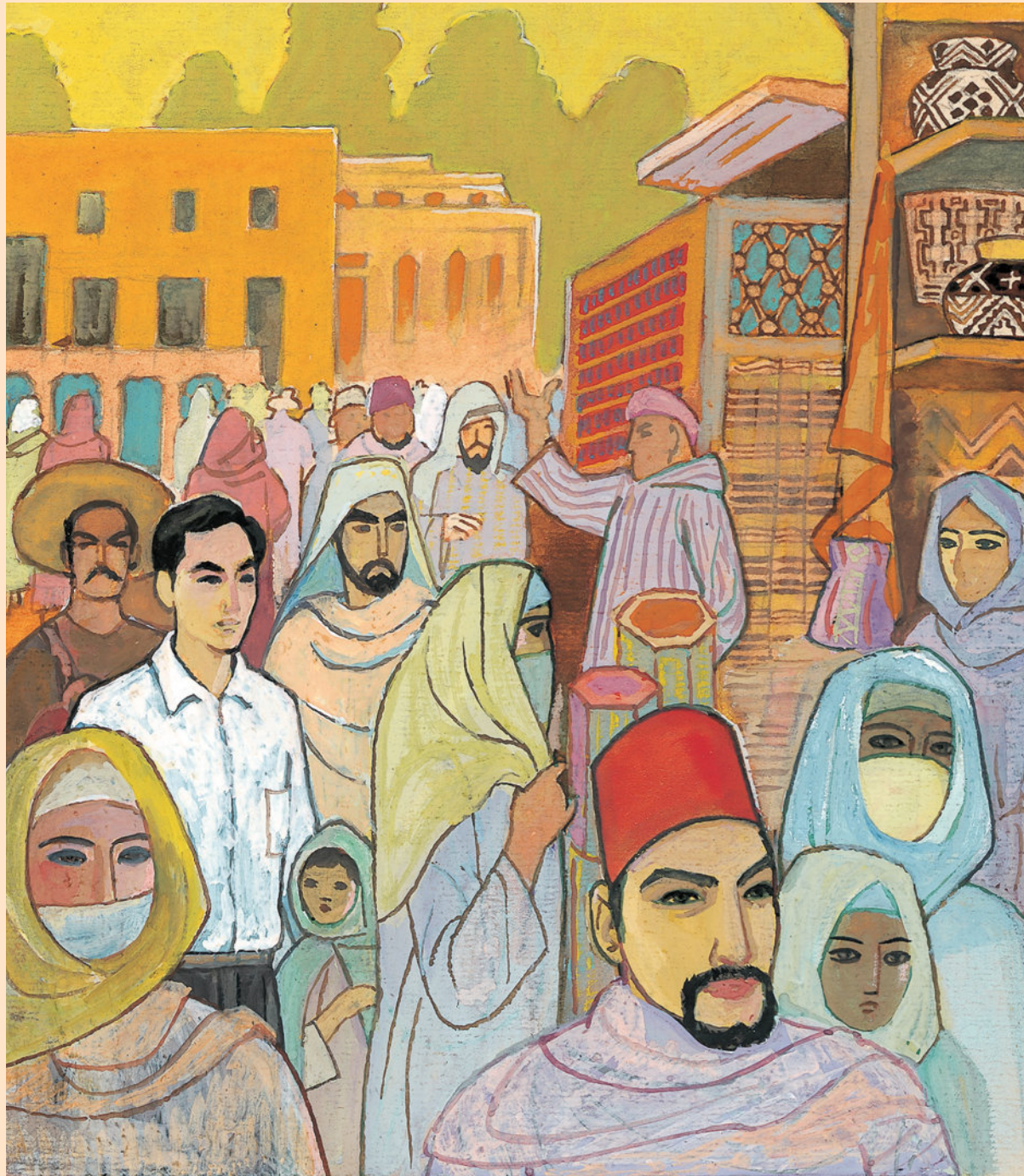
阮文波在船上做起了厨房帮工。对这位浑身透着书卷气的青年而言，这份工作充斥着艰辛与疲惫，然而他依然欣慰万分，只因这为他提供了实现寻觅一条能引领民族迈向独立自由、奔向温饱幸福道路的理想抱负的机会。





Sau những ngày lênh đênh trên biển, con tàu cập bến Mác-xây (Pháp). Anh Ba bắt đầu sống những ngày mới trên một đất nước hoàn toàn xa lạ. Được một người bạn giới thiệu, anh tới thành phố cảng Lơ Ha-vơ-rơ (miền tây bắc nước Pháp) và trở thành người làm vườn trong một tòa biệt thự. Ở đây, ngoài giờ làm việc, anh Ba miệt mài học tiếng Pháp và tranh thủ đọc thêm sách báo.

海上漂泊多日后的这艘轮船终于抵达法国马赛港。阮文波开始在异国他乡踏上新的人生旅程。经友人介绍，他前往法国西北部港口城市勒阿弗尔一座别墅当园丁。在此，工作之余，阮文波刻苦学习法语，同时争分夺秒地阅读各类书籍与报刊。



Một thời gian sau, anh Ba lại xin được làm việc trên một con tàu lớn có hành trình qua nhiều nước. Mỗi lần tàu cập bến, anh đều tìm cách đi thăm các thành phố. Nhờ vậy, anh Ba đã biết thêm được nhiều điều mới mẻ và bổ ích.

一段时间之后，阮文波又觅得一份在一艘航行于多国的远洋轮船上的工作。借轮船靠岸之机参观了各座城市。正因如此，阮文波得以开阔视野，增长了许多新颖而有益的见识。



Đến Đác-ca (thủ đô của Xê-nê-gan), tàu không thể cập bến vì biển động dữ dội. Bọn Pháp bắt những người da đen ở trên bờ phải bơi ra biển để tìm cách lên lại con tàu. Một, hai, ba, bốn... người nhảy xuống nước, nhưng không ai tới được chỗ con tàu, sóng dữ đã nhấn chìm và cuốn họ đi. Anh Ba đã khóc khi phải nhìn cảnh tượng tàn nhẫn ấy.

抵达达卡（塞内加尔首都）时，因海上风浪剧烈，轮船无法靠岸。法国人强迫那些已上岸的黑人游回船上。一人、两人、三人、四人...他们纷纷跃入海中—but 无人能够游抵轮船，汹涌的巨浪将他们吞噬。目睹这一残酷悲惨的情景，阮文波流下了悲痛的泪水。

